

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2017/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 12 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 275/TTr-STC ngày 08 tháng 12 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 để xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể áp dụng trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

b) Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này tương ứng với giá từng loại đất quy định trong Bảng giá các loại đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tại Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ Điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 và Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan có chức năng xây dựng, điều chỉnh, định giá đất cụ thể.

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018:

a) Đất nông nghiệp = 1,0 lần.

b) Đất phi nông nghiệp:

- Đất ở (Nông thôn, đô thị):

+ 17 vị trí hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 > 1 lần;

+ 02 vị trí hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 < 1 lần .

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).*

+ Các vị trí đất còn lại, hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 = 1,0 lần.

- Đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

- Đất sản xuất kinh doanh tại nông thôn có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

- Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

- Đất sản xuất kinh doanh đô thị có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.
- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gồm sỏi (đất sông, suối để khai thác cát, sỏi) có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

c) Đất các khu, cụm công nghiệp tại các huyện, thành, thị: Hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Những nội dung khác liên quan đến việc thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền thuê đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và các Văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất ý kiến thông qua Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất với UBND tỉnh kịp thời, xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Thủy**

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**  
(Kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

S T T	Vị trí trong bảng giá đất 05 năm (2015- 2019)	Vị trí đất trong bảng giá đất	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 (lần)	Ghi chú
<b>I</b>		<b>THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ</b>		
		<b>ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ</b>		
		<b>PHƯỜNG VÂN PHÚ</b>		
	2	<b>Khu 2</b>		
1		Đất ở bảng 1 đường Lạc Hồng đến giáp xã Hy Cương (từ đường vành đai QK2 đến giáp xã Hy Cương)	1.10	
<b>II</b>		<b>THỊ XÃ PHÚ THỌ</b>		
		<b>ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN</b>		
	<b>II</b>	<b>XÃ HÀ THẠCH</b>		
	8	Đường Hùng Vương, đoạn qua xã Hà Thạch		
2		Bảng 1	1.05	
	<b>III</b>	<b>XÃ HÀ LỘC</b>		
	7	Đất 2 bên mặt tiền đường Hùng Vương, đoạn qua xã Hà Lộc		
3		Bảng 1 (đoạn thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật nhà ở và dịch vụ ven đường 35m)	1.05	
	<b>IV</b>	<b>XÃ PHÚ HỘ</b>		
	<b>3</b>	<b>Đường 35m (đường Hùng Vương)</b>		
4	-	Đất bảng 1 đường Hùng Vương đoạn thuộc xã Phú Hộ	1.05	
	4	Đường huyện lộ, thị lộ		
5	-	Đất 2 bên mặt tiền đường Trung tâm xã đi kho KV2 (Đoạn nằm trong khu quy hoạch chi tiết trung tâm xã Phú Hộ)	1.04	
<b>III</b>		<b>HUYỆN PHÙ NINH</b>		
	<b>A</b>	<b>ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN</b>		
	2	<b>Đất khu dân cư các xã miền núi</b>		
6		Đất khu trung tâm các xã, khu vực chợ	1.09	
7		Đất hai bên đường liên thôn hoặc đường xã, đường huyện ở các khu vực trung tâm đông dân cư	1.07	
<b>IV</b>		<b>HUYỆN THANH BA</b>		
	<b>A</b>	<b>ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN</b>		
		<b>Xã Đông Xuân</b>		

S T T	Vị trí trong bảng giá đất 05 năm (2015- 2019)	Vị trí đất trong bảng giá đất	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 (lần)	Ghi chú
8	9	Đất 2 bên đường huyện tuyến ngã 3 Cây Thị đi Tây Cốc, đoạn từ giáp công nhà ông Thọ đến hết cổng Cửa Mương xã Đông Xuân	0.89	
		<b>XÃ VŨ YÊN</b>		
9	7	Đất các khu vực còn lại thuộc của xã;	1.19	
	<b>B</b>	<b>ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ</b>		
10	11	Đất 2 bên đường tuyến tỉnh lộ 314, đoạn từ cây xăng số 12 đến hết ranh giới thị trấn Thanh Ba;	0.85	
<b>V</b>		<b>HUYỆN THANH THỦY</b>		
	<b>B</b>	<b>ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ</b>		
	<b>III</b>	<b>CÁC TRỤC ĐƯỜNG</b>		
	8	Đất hai bên đường từ sau nhà ông Thành Hà đến nhà ông Sinh Thông		
11		Đoạn từ giáp Nhà văn hóa khu 5 đến nhà ông Sinh Thông (hết địa phận thị trấn Thanh Thủy).	1.08	
12	22	Đất hai bên đường từ ngã ba (trạm thuế) đến hết đất nhà ông Minh Xuân.	1.15	
		<b>Đất ở nông thôn</b>		
<b>VI</b>		<b>HUYỆN TAM NÔNG</b>		
	<b>I</b>	<b>ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN</b>		
	<b>A</b>	<b>VEN ĐƯỜNG QUỐC LỘ</b>		
	1	<b>Đường 32 (từ đầu cầu Trung Hà đến địa giới Tam Nông - Thanh Sơn)</b>		
		Đất một bên đường QL 32 (phía trái) từ địa giới thị trấn Hưng Hóa - xã Hương Nộn đến giáp đất ông Trương Bảo (đầu đê Tam Thanh). Vị trí cụ thể:		
13	-	Điều chỉnh đoạn: Đất một bên đường Quốc lộ 32 (phía trái) từ hết cổng làng xã Hương Nộn đến đất nhà ông Chính Sắc (Phần còn lại vị trí trên hệ số 1,0)	1.17	
	<b>B</b>	<b>ĐẤT Ở ĐÔ THỊ (THỊ TRẤN HƯNG HÓA)</b>		
14		Đất hai bên đường tỉnh 316B từ giáp trường THCS Hưng Hóa đến hết đất Viện Kiểm sát.	1.11	
<b>VII</b>		<b>HUYỆN THANH SƠN</b>		
	<b>A</b>	<b>ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN</b>		
	<b>18</b>	<b>XÃ YÊN LƯƠNG</b>		
	<b>18.1</b>	<b>Đường Quốc lộ 70B:</b>		
15	-	Đất 2 bên đường từ hộ Ông Cường khu Cầu Trắng đến hộ ông Úy khu 4, Từ hộ Ông Bảy Lãng đến hộ ông Cởi khu 5	1.08	

S T T	Vị trí trong bảng giá đất 05 năm (2015- 2019)	Vị trí đất trong bảng giá đất	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 (lần)	Ghi chú
	<b>19</b>	<b>XÃ YÊN LÃNG</b>		
	<b>19.1</b>	<b>Đường Quốc lộ 70B:</b>		
16		Đất hai bên đường từ giáp Yên Lương đến giáp Yên Sơn	1.14	
	<b>21</b>	<b>XÃ LƯƠNG NHA</b>		
	<b>21.1</b>	<b>Đường tỉnh 317:</b>		
17	-	Từ đầu cầu Lương Nha đến nhà Ông Hoạch xóm Lạc Song	1.17	
		<b>XÃ TINH NHUỆ</b>		
	<b>22.2</b>	<b>Đường tỉnh 317:</b>		
18	-	Đất 2 bên đường từ Ngã ba qua chợ đến hết hộ ông Nghiêm	1.17	
19	-	Đất 2 bên đường từ hết hộ ông Nghiêm đến công UBND xã Tinh Nhuệ	1.17	